



**CÔNG TY TNHH MTV
CẢNG TÂN CẢNG - CÁI MÉP THỊ VÀI**

TAN CANG - CAI MEP THI VAI One Member Limited Liability Co., (TCTT)

Tan Loc, Tan Phuoc Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: (+84-254) 393 8778 - 393 8779 | Fax: (+84-254) 393 8777 | Email: tctt@saigonnewport.com.vn

CHÀO MỪNG & HỘI NGHỊ KẾT TÂM

TEU THỨ 1 TRIỆU TRI ÂN KHÁCH HÀNG

1.000.000

THÔNG QUA CẢNG TCTT NĂM 2024

VƯỢN TÂM



TAN CANG
CAI MEP THI VAI TERMINAL

THÀNH VIÊN CỦA TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN
A MEMBER OF SAIGON NEWPORT CORPORATION

**CÔNG TY TNHH MTV
CẢNG TÂN CẢNG - CÁI MÉP THỊ VÀI**

TAN CANG - CAI MEP THI VAI One Member Limited Liability Co., (TCTT)





GIỚI THIỆU Introduction



QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẢNG BIỂN
Port management and operation



DỊCH VỤ LOGISTICS
Logistics service



DỊCH VỤ KHO BÃI VÀ LƯU TRỮ HÀNG HOÁ
Warehouse service



DỊCH VỤ XẾP DỠ HÀNG HOÁ
Stevedoring service

2015

Ngày 30/10/2015
Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ra QĐ 4551/QĐ-BQP về việc thành lập Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng – Cái Mép Thị Vải - viết tắt là TCTT

October 30, 2015:
The Minister of National Defense issued Decision No. 4551/QĐ-BQP on the establishment of Tan Cang – Cai Mep Thi Vai Port One Member Limited Liability Company (abbreviated as TCTT).

2017

Ngày 10/04/2017:
Được cấp phép tăng năng lực tiếp nhận tàu 160.000 DWT ~ 14.000 Teus

April 10, 2017:
Granted approval license to accommodate vessels of up to 160.000 DWT ~ 14.000 Teus

2024

Lần đầu tiên sản lượng thông qua trong một năm đạt trên mức một triệu Teus.

Ngày 24/5/2024, hợp tác mở cổng nội bộ kết nối cầu bến với cảng CMIT.

For the first time, the annual throughput exceeded One million TEUs.

May 24, 2024: Cooperation to open an internal gate connecting the berth with CMIT.

2025

Ngày 26/6/2025: Công bố quyết định và nhận Quân kỳ Quyết thắng thành lập Lữ đoàn Vận tải biển dự bị động viên 02, thuộc Binh đoàn 20 - Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Tháng 5/2025: Được cấp giấy phép phê duyệt tiếp nhận tàu có tải trọng đến 166.000 DWT

June 26, 2025: Announce decision and receive the "Determined to Win" military flag on the establishment of Reserve Marine Transport Brigade 02, under Army Corps 20 – Saigon Newport Corporation.

May 2025: Granted approval license to accommodate vessels of up to 166.000 DWT



Tổng diện tích : 48 ha
Diện tích kho CFS1 : 6.400 m²
Diện tích kho CFS2 : 10.000m²
Cầu tàu
 - Chiều dài cầu tàu : 600m
 - Số lượng bến : 2 bến
 - Độ sâu trước bến : -16m
 - Chiều rộng luồng : 310m
 - Độ sâu luồng : -15,5m
 - Vùng quay trở : 800m

Đón tàu trọng tải : 166.000 DWT
Khả năng thông qua : 2.000.000TEUs/year (bao gồm Sà lan)

Total area : 48 ha
CFS1 warehouse : 6,400 m²
CFS2 warehouse : 10,000m²
Wharf
 - Berth length : 600m
 - Number of berth : 2 berthes
 - Berth depth alongside : -16m below CDL
 - Channel width : 310 m
 - Channel depth : -15.5 m
 - Turning basin : 800 m
Maximum vessel capacity : 166,000 DWT
Handling capacity : 2,000,000 TEUs/year (including barges)

TRANG THIẾT BỊ:

• **Cầu bờ:** 4 x Post Panamax
 Khung chụp đôi : 50T
 Tải trọng định mức dưới khung chụp : 51m
 Tầm với ngoài : 30-35 container/h
 Năng suất xếp dỡ

• **Cầu bờ:** 3x Super Post Panamax
 Khung chụp đôi : 65T
 Tải trọng định mức dưới khung chụp : 65m
 Tầm với ngoài : 30-35 container/h
 Năng suất xếp dỡ

• **Cầu RTG 6+1** : 15 cầu sức nâng 41 tấn
 • **Xe nâng** : 2 xe sức nâng 45 tấn
 • **Xe đầu kéo** : 43 xe
 • **Ổ cắm container lạnh** : 486 ổ
 • **Cổng ra vào** : 12 làn
 • **Cầu cân 80 tấn** : 3 cân

EQUIPMENT:

• **Quay crane:** 4 x Post Panamax
 Twin lift spreader
 Lifting Capacity (CNTR/HC) : 50T
 Out reach : 51m
 Productivity : 30-35 container/h

• **Quay crane:** 3x Super Post Panamax
 Twin lift spreader
 Lifting Capacity (CNTR/HC) : 65T
 Out reach : 65m
 Productivity : 30-35 container/h

• **RTG 6+1** : 15 units with 41T max lifting power
 • **Reach stacker** : 2 unit with 45T max lifting power
 • **Trailer** : 43 trailers
 • **Reefer plugs** : 486 sockets
 • **Gates** : 12 lanes
 • **Birdges weight up to 80T** : 3 units



HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC, KẾT NỐI CẦU BẾN GIỮA TCTT - CMIT

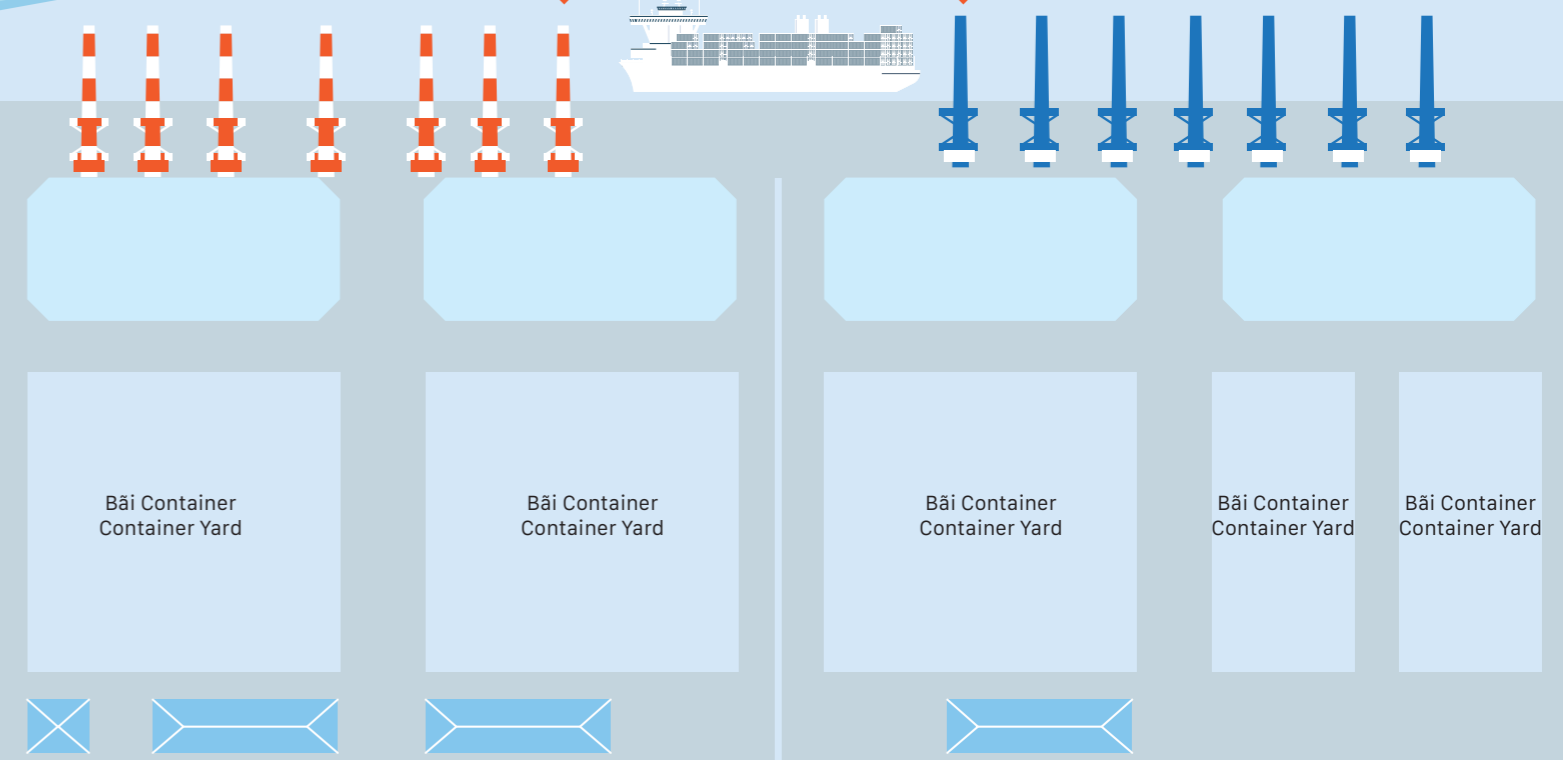
- Chiều dài cầu bến: Bến 3: 500m (lên 1.200m)
- Tận dụng công suất nhàn rỗi mỗi cảng
- Linh động trong việc sắp xếp cầu bến
- Đảm bảo cam kết chất lượng dịch vụ
- Sản lượng thông qua: ~900.000 TEUs

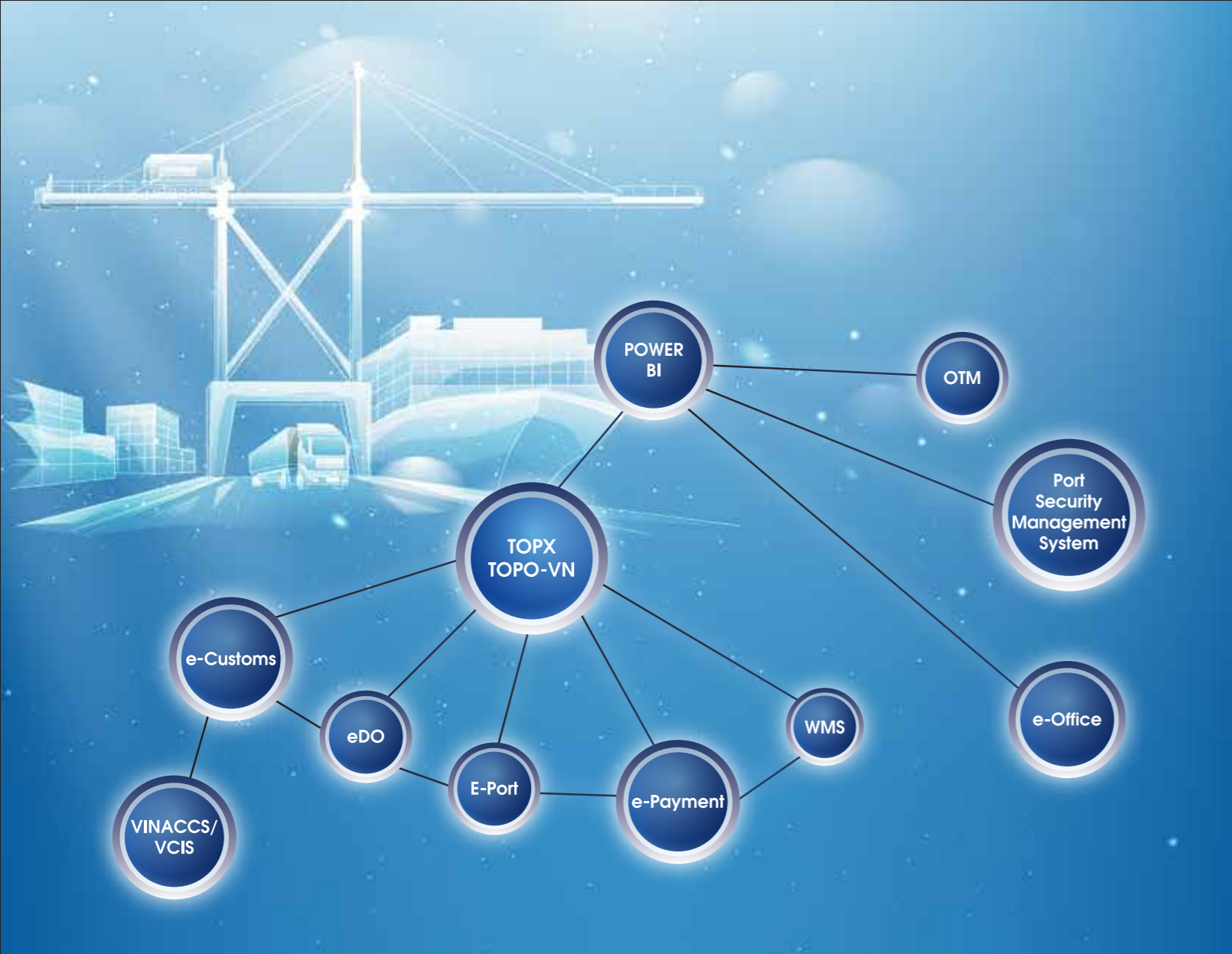
STRATEGIC PARTNERSHIP, BERTH CONNECTION BETWEEN TCTT AND CMIT

- Berth length: Berth No.3: 500m (Up to 1.200m)
- Optimize the utilization idle capacity
- Flexibility in berth arrangement
- Ensure service quality commitments
- Volume throughput: Up to 900.000 TEUs



500m





SẢN LƯỢNG

Đơn vị: TEU



KHOẢNG CÁCH (KM)

TAN CANG	Tân Cảng (Trụ sở chính)	Cảng Tân Cảng-Cát Lái	Cảng Tân Cảng-Phù Hữu	Depot Tân Cảng Mỹ Thủy	Depot Tân Cảng Hiệp Lực	Depot Tân Cảng Nhơn Trạch	ICD Tân Cảng Sóng Thần	ICD Tân Cảng Long Bình	Depot Tân Cảng Suối Tiên	Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	ICD Tân Cảng Nhơn Trạch
	75	80	80	40	40	70	70	50	60,3	113	30
	65	48	50	56	56	56	x	x	x	65	x
TAN CANG	HCM City Center	Transimex ICD Tonameco ICD	Tan Son Nhat Airport	Bien Hoa ICD	Nhon Trach ICD						
	x	77	71	84	40						
		72	x	105	x						

Water Way Đường Thủy Road Way Đường Bộ



TAN CANG
CAI MEP THI VAi TERMINAL